



CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN
SÀI GÒN-HÀ NỘI

Số: **77** /2019/QĐ-TGD

Hà Nội, ngày 04 tháng 06 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

(V/v: Công bố danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS từ 04/06/2019)

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN-HÀ NỘI

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước CHXHCNVN thông qua ngày 29/06/2006 và các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Thông tư số 74/2011/TT-BTC ngày 01 tháng 06 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn về giao dịch chứng khoán;
- Căn cứ Quyết định số 87/QĐ-UBCK ngày 25/01/2017 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc ban hành Quy chế hướng dẫn giao dịch ký quỹ chứng khoán;
- Căn cứ thông báo của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh về danh sách chứng khoán không đủ điều kiện giao dịch ký quỹ;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Thêm cổ phiếu HVH và cổ phiếu TDM (sàn HSX) vào Danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS từ ngày 04/06/2019.

Theo đó, Danh mục chứng khoán giao dịch ký quỹ tại SHS từ ngày 04/06/2019 bao gồm 408 mã chứng khoán (trong đó 275 mã chứng khoán sàn HSX và 133 mã chứng khoán sàn HNX) như Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Quyết định này thay thế cho Quyết định số 74/2019/QĐ-TGD ngày 28 tháng 05 năm 2019 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn-Hà Nội.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Ban Tổng Giám đốc, các Phòng ban có liên quan, các chi nhánh Công ty chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT.



Vũ Đức Tiến

PHỤ LỤC
DANH MỤC CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN GIAO DỊCH KÝ QUỸ
ÁP DỤNG TỪ NGÀY 04/06/2019

Sàn HSX		Sàn HNX	
STT	Mã	STT	Mã
1	AAA	1	AAV
2	ABT	2	ACB
3	ACC	3	ART
4	ADS	4	BCC
5	ANV	5	BPC
6	APC	6	BTS
7	APG	7	BVS
8	ASM	8	CAP
9	ASP	9	CEO
10	AST	10	CIA
11	BBC	11	CPC
12	BCE	12	DAD
13	BFC	13	DAE
14	BIC	14	DBC
15	BID	15	DBT
16	BMC	16	DGC
17	BMI	17	DHP
18	BMP	18	DHT
19	BRC	19	DNP
20	BSI	20	DP3
21	BTP	21	DS3
22	BTT	22	DST
23	BVH	23	DTD
24	BWE	24	DXP
25	C32	25	EBS
26	CAV	26	EID
27	CDC	27	GMX
28	CEE	28	HAT
29	CHP	29	HCC
30	CII	30	HDA
31	CLC	31	HHC
32	CLL	32	HHG
33	CMG	33	HHP
34	CNG	34	HJS
35	COM	35	HLC
36	CRC	36	HLD
37	CSM	37	HMH
38	CSV	38	HOM
39	CTD	39	HTC

Sàn HSX		Sàn HNX	
STT	Mã	STT	Mã
40	CTG	40	HUT
41	CTI	41	HVT
42	CTS	42	ICG
43	CVT	43	IDV
44	D2D	44	INN
45	DAH	45	ITQ
46	DBD	46	KLF
47	DCL	47	KVC
48	DCM	48	L14
49	DGW	49	L61
50	DHA	50	LAS
51	DHC	51	LHC
52	DHG	52	LIG
53	DHM	53	MAC
54	DIC	54	MAS
55	DIG	55	MBS
56	DLG	56	MCC
57	DMC	57	NAG
58	DPG	58	NBC
59	DPM	59	NDN
60	DPR	60	NDX
61	DQC	61	NET
62	DRC	62	NHA
63	DRH	63	NTP
64	DRL	64	NVB
65	DSN	65	ONE
66	DTA	66	PBP
67	DVP	67	PCE
68	DXG	68	PCT
69	EIB	69	PDB
70	ELC	70	PGS
71	EVE	71	PLC
72	EVG	72	PMC
73	FCM	73	PMP
74	FCN	74	PMS
75	FIT	75	PPS
76	FLC	76	PSD
77	FMC	77	PSE
78	FPT	78	PTI

Sàn HSX		Sàn HNX	
STT	Mã	STT	Mã
79	FRT	79	PVB
80	FTM	80	PVC
81	FTS	81	PVG
82	GAS	82	PVI
83	GDT	83	PVS
84	GEX	84	QHD
85	GMC	85	QTC
86	GMD	86	RCL
87	GSP	87	S55
88	GTN	88	S99
89	HAH	89	SD4
90	HAP	90	SD5
91	HAR	91	SD6
92	HAX	92	SD9
93	HBC	93	SDT
94	HCD	94	SEB
95	HCM	95	SED
96	HDB	96	SFN
97	HDC	97	SGC
98	HDG	98	SHB
99	HHS	99	SHN
100	HII	100	SJE
101	HPG	101	SLS
102	HPX	102	TA9
103	HQC	103	TC6
104	HSG	104	TDN
105	HSL	105	TDT
106	HT1	106	THT
107	HTI	107	TIG
108	HTL	108	TJC
109	HTV	109	TKC
110	HU3	110	TNG
111	HVH	111	TPP
112	IBC	112	TTC
113	IDI	113	TTH
114	IJC	114	TTT
115	IMP	115	TVC
116	ITA	116	V12
117	ITC	117	VC2
118	ITD	118	VC3
119	KBC	119	VC7
120	KDC	120	VCC

Sàn HSX		Sàn HNX	
STT	Mã	STT	Mã
121	KDH	121	VCG
122	KHP	122	VCS
123	KMR	123	VGS
124	KSB	124	VIT
125	L10	125	VIX
126	LBM	126	VKC
127	LCG	127	VMC
128	LDG	128	VNC
129	LGC	129	VNF
130	LGL	130	VNR
131	LHG	131	VNT
132	LIX	132	VTV
133	LM8	133	WCS
134	LMH		
135	MBB		
136	MCP		
137	MDG		
138	MHC		
139	MSH		
140	MSN		
141	MWG		
142	NAF		
143	NBB		
144	NKG		
145	NLG		
146	NNC		
147	NSC		
148	NT2		
149	NTL		
150	NVL		
151	OPC		
152	PAC		
153	PAN		
154	PC1		
155	PDN		
156	PDR		
157	PET		
158	PGC		
159	PGD		
160	PGI		
161	PHR		
162	PJT		

Sàn HSX		Sàn HNX	
STT	Mã	STT	Mã
163	PLP		
164	PLX		
165	PME		
166	PNJ		
167	POM		
168	PPC		
169	PTB		
170	PVD		
171	PVT		
172	QBS		
173	RAL		
174	RDP		
175	REE		
176	ROS		
177	S4A		
178	SAB		
179	SAM		
180	SBA		
181	SBT		
182	SC5		
183	SCD		
184	SCR		
185	SCS		
186	SFC		
187	SFG		
188	SFI		
189	SHA		
190	SHI		
191	SHP		
192	SII		
193	SJD		
194	SJF		
195	SJS		
196	SKG		
197	SMB		
198	SMC		
199	SPM		
200	SRC		
201	SRF		
202	SSC		
203	SSI		
204	ST8		

Sàn HSX		Sàn HNX	
STT	Mã	STT	Mã
205	STB		
206	STG		
207	STK		
208	SVC		
209	SVI		
210	SZL		
211	TAC		
212	TBC		
213	TCB		
214	TCD		
215	TCH		
216	TCL		
217	TCM		
218	TCO		
219	TCT		
220	TDC		
221	TDG		
222	TDH		
223	TDM		
224	TDW		
225	TEG		
226	THG		
227	THI		
228	TIP		
229	TLD		
230	TLH		
231	TMP		
232	TMS		
233	TMT		
234	TNA		
235	TNC		
236	TNI		
237	TPB		
238	TPC		
239	TRA		
240	TRC		
241	TTB		
242	TV2		
243	TVS		
244	TVT		
245	TYA		
246	UIC		

Sàn HSX		Sàn HNX	
STT	Mã	STT	Mã
247	VAF		
248	VCB		
249	VCi		
250	VDP		
251	VDS		
252	VFG		
253	VGC		
254	VHC		
255	VHM		
256	VIC		
257	VIP		
258	VJC		
259	VMD		
260	VND		
261	VNE		

Sàn HSX		Sàn HNX	
STT	Mã	STT	Mã
262	VNL		
263	VNM		
264	VNS		
265	VPB		
266	VPH		
267	VPI		
268	VPS		
269	VRC		
270	VRE		
271	VSC		
272	VSI		
273	VTO		
274	YBM		
275	YEG		